

TP HCM, ngày 03 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Học viện Chính trị khu vực II công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	18.982		111,27
1	Số thu phí, lệ phí				.
2	Thu đào tạo không tập trung		14.865		103,60
3	Thu sự nghiệp khác		4.117		151,86
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	18.982		111,27
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi đào tạo không tập trung	0	14.865		103,60
3	Chi sự nghiệp khác	0	4.117		151,86
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0,00
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		0,00
2	Thu đào tạo không tập trung	0	0		0,00
3	Thu sự nghiệp khác	0	0		0,00
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	121.735	36.748	30,19	109,02
I	Nguồn ngân sách trong nước	121.735	36.748	30,19	109,02
1	Chi quản lý hành chính	0	0		0,00
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0		0,00

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		0,00
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)	2.103	783	37,21	86,18
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.103	783	37,21	86,18
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0		0,00
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	840	420	50,00	101,20
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.263	363	28,70	73,53
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0		0,00
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		0,00
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	119.332	35.965	30,14	106,70
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (Loại 070-083)	77.529	35.965	46,39	106,70
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ (Loại 070-083)	41.303		0,00	0,00
	Trong đó:				
	Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	37.700		0,00	0,00
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác (2)	3.603			
3.3	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ (Loại 070-085)	500			
4	Chi điều tra cơ bản- Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế (Loại 280-338)	300		0,00	0,00
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	300		0,00	0,00

Ghi chú:

Dự toán năm bao gồm dự toán năm trước chuyển sang:

- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Loại 070-083)(Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ): 14.775.000.000 đồng
- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Loại 070-085): 300.000.000 đồng.

Thủ trưởng đơn vị
K/T GIAM ĐỐC
PHÓ GIAM ĐỐC
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II
Nguyễn Tấn Vinh